

Bản án số: 264/2024/HSST

Ngày 04/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc Anh;

Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Lưu; Ông Trịnh Hồng Hải.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 04/9/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai hình thức trực tuyến thụ lý số 269/2024/HSST, ngày 14/8/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2024/QĐXXST-HS ngày 22/8/2024 đối với bị cáo:

1. Lò Văn K, sinh năm 1999

HKTT: Bản Đứa Mòn, xã Đứa Mòn, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn D (đã chết); Con bà Lò Thị T, sinh năm 1977; Gia đình có 03 chị em bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Có 02 tiền án.

- Tại Bản án số 268/2018/HSST ngày 10/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Lò Văn K 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Tại Bản án số 62/2021/HS-ST ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt Lò Văn K 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ra trại ngày 05/3/2024.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/03/2024 đến nay. Có mặt tại điểm cầu trực tuyến thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

2. Lò Văn S, sinh năm 1998

HKTT: Bản Phóng, xã Bó Sinh, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn Tâm, sinh năm 1966; Con bà Quảng Thị Tịnh, sinh năm 1967; Gia đình có 04 anh chị em bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Có 01 tiền án.

Tại bản án số 08/2021/HSST ngày 26/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 22 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ra trại ngày 15/02/2023.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/03/2024 đến nay. Có mặt tại điểm cầu trực tuyến thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn K: Bà Nguyễn Thị T – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt tại điểm cầu thành phần Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bắc Ninh).

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn S: Ông Trần Văn T – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt tại điểm cầu thành phần Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bắc Ninh).

**** Những người tham gia tố tụng khác:***

- Ông Nguyễn Hữu T - Cán bộ phụ trách công nghệ thông tin Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh có mặt tại điểm cầu trung tâm.

- Cán bộ phụ trách công nghệ thông tin của Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 20/3/2024, tại phòng trọ của Lò Văn S có địa chỉ tại khu Ngõ Khê, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Công an phường Phong Khê phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bắc Ninh bắt quả tang Lò Văn K và Lò Văn S có hành vi cất giấu trái phép 1,0646gam ma túy Heroine và 3,8136gam ma túy Methamphetamine để bán kiếm lợi nhuận.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ trên mặt đệm trong phòng ngay vị trí S và K ngồi có:

+ 01 túi nilon màu xanh có chứa 16 gói nhỏ bọc ngoài bằng lớp nilon màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng.

+ 01 túi nilon màu xanh bên trong đều có chứa 07 gói bọc ngoài bằng lớp nilon màu hồng, bên trong mỗi gói có chứa chất bột màu trắng; 16 gói bọc ngoài bằng lớp nilon màu trắng, bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột màu trắng; 15 gói đều bọc ngoài bằng lớp nilon màu hồng, bên trong mỗi gói đều chứa 02 viên nén màu đỏ; 11 gói bọc ngoài bằng lớp nilon màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa 01 viên nén màu đỏ.

Tại bản Kết luận giám định số: 776/KL-KTHS ngày 22/3/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“+ Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư gửi giám định có khối lượng là 1,0646 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine.

+ Các viên nén màu đỏ bên trong phong bì thư gửi giám định có khối lượng là 3,8136 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

Cùng ngày 20/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lò Văn S tại khu Ngõ Khê, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cáo trạng số 199/CT – VKSTPBN, ngày 13/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố Lò Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị can Lò Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận:

Lò Văn K và Lò Văn S là bạn bè cùng quê. Lò Văn S đang thuê trọ tại khu Ngõ Khê, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh còn Lò Văn K mới từ quê đến thành phố Bắc Ninh tìm việc từ giữa tháng 3/2024. Do chưa tìm được việc làm nên K đã ở nhờ phòng trọ của S. Quá trình ở cùng nhau, không có tiền chi tiêu sinh hoạt cá nhân nên K và S đã rủ nhau góp tiền đi mua ma túy về để bán kiếm lời. Khoảng 07 giờ ngày 20/3/2024, K và S thỏa thuận thống nhất mỗi người góp 500.000 đồng để đi mua ma túy Heroine và ma túy tổng hợp Methamphetamine về bán. K đã đưa cho S 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, S cầm tiền rồi lấy trong người ra 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Sau đó, Suối và K bắt xe ôm của một người không quen biết từ khu trọ đến khu vực huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tìm mua ma túy. Khi đến khu vực huyện Tiên Du (K và S không biết tên địa điểm), S và K xuống xe bảo người lái xe ôm đợi, cả hai đi bộ loanh quanh thì gặp một người đàn ông không quen biết đứng ở vệ đường có biểu hiện bán ma túy. K và S đến gần đặt vấn đề mua 1.000.000 đồng ma túy Heroine và ma túy tổng hợp của người đàn ông thì người này đồng ý. S đưa cho người đàn ông này 1.000.000 đồng, người này cầm tiền và đưa lại cho S 01 túi nilon màu xanh bên trong có nhiều gói ma túy được bọc ngoài bằng túi nilon màu trắng, chứa bên trong là chất bột màu trắng và các viên nén màu đỏ đã được chia ra các túi nilon. Biết đây là các túi ma túy Heroine và ma túy tổng hợp nên S cầm ở lòng bàn tay trái rồi cả hai quay lại chỗ người lái xe ôm đi về phòng trọ ở khu Ngõ

Khê. Tại phòng trọ, S cất giấu số ma túy vừa mua được ở đệm trên sàn để có ai hỏi mua thì bán. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Lương Văn Yên đến phòng trọ của S và K hỏi mua ma túy. Khi này, Yên vào trong phòng hỏi S và K: “Có ma túy Heroine không bán cho một gói 400.000 đồng”. S nói: “Không có cái to thế đâu”. Nghe thấy vậy, K liền lấy túi ma túy vừa mua đổ ra tay rồi giờ ra bảo Yên: “Chỉ có cái nhỏ này, có mua không?” Thấy không có túi ma túy nào to nên Yên không mua rồi đi về. Sau đó, K lại cất số ma túy vào túi nilon màu xanh và cất giấu ở đệm ngay tại vị trí S đang ngồi, rồi ngồi xuống cạnh S. Đúng lúc này, lực lượng Công an đến kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Số ma túy trên từ lúc K và S mua đến lúc bị Công an thu giữ K và S vẫn đề nguyên, không thêm, bớt, bán cho ai hay sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lò Văn K, Lò Văn S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS, xử phạt:

Lò Văn K từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS, xử phạt:

Lò Văn S từ 04 năm đến 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/03/2024 Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn K trình bày: Bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, chưa có việc làm ổn định, hành động nhất thời, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất, miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn S trình bày: Về tội danh; Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét một số tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử áp dụng các quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Nghị quyết số 326/QH giảm nhẹ một phần hình phạt, miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo.

Các bị cáo nhận tội, không bổ sung gì với bản luận cứ mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, Kiểm sát viên: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, căn cứ vào biên bản kiểm tra, lời khai người làm chứng, bản kết luận giám định, vật chứng thu được và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của bị cáo, đủ cơ sở kết luận:

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 20/3/2024 tại khu Ngõ Khê, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Lò Văn K và Lò Văn S có hành vi cất giữ trái phép 1,0646gam ma túy Heroine và 3,8136gam ma túy Methamphetamine với mục đích bán kiếm lợi nhuận.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép các chất ma túy. Song xét thấy Lò Văn K bản thân bị cáo đã bị kết án 02 lần, bản án số 62/2021/HS-ST, ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xác định hành vi của bị cáo là tái phạm, do đó hành vi phạm tội của bị cáo lần này là tái phạm nguy hiểm, phạm vào điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Lò Văn S đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, phạm vào khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bởi vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố Lò Văn K về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS và Lò Văn S tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn cho xã hội, làm ảnh hưởng đến chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước; ma túy cũng là nguyên nhân phát sinh các tội phạm hình sự khác. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo Lò Văn K, Lò Văn S cùng rủ nhau đi mua ma túy về bán kiếm lời, mỗi bị cáo góp 500.000 đồng, do vậy các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm về tội Mua bán trái phép chất ma túy với vai trò ngang nhau.

[4] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Lò Văn K đã bị kết án 02 lần, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo nên không áp dụng

tình tiết tăng nặng đối với bị cáo nữa nhưng chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo, luôn coi thường pháp luật. Bị cáo Lò Văn S có 01 tiền án chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bởi vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo.

Song xét thấy sau khi phạm tội quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay bị cáo K, S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mặt khác bị cáo K, S là người dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo K, S là người dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định Nhà nước cấm sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo K, S là người dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với Lương Văn Yêm là đối tượng đến hỏi mua ma túy của K và S, tuy nhiên sau đó không mua nữa. Do chưa mua ma túy nên hành vi của Yêm không cấu thành tội phạm, quá trình kiểm tra Yêm âm tính với ma túy, không sử dụng chất ma túy. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh chỉ nhắc nhở, giáo dục đối với Yêm là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho K và S tại huyện Tiên Du ngày 20/3/2024, K và S không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS; khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Lò Văn K 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/03/2024. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 04/9/2024 để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS; khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Lò Văn S 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/03/2024.
Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 04/9/2024 để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/QH ngày 31/12/2016 của Quốc Hội.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định theo kết luận giám định số 776/KL-KTHS ngày 22/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo K, S được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh BN
- Trại tạm giam CATBN
- VKSND thành phố Bắc Ninh;
- Cơ quan ĐTCATPBN
- Chi cục THADS thành phố Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Ngọc Anh